SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 2026-07-01T16:46:52+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 83 /2026/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản khi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8062/TTr-STC ngày 12 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản khi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành quy định áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

2. Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh Thái Nguyên giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất.

Điều 3. Danh mục tài sản công cho thuê

Danh mục tài sản công cho thuê là các cơ sở nhà, đất được tổ chức quản lý, kinh doanh nhà niêm yết thông tin nhà, đất có nhu cầu cho thuê và giá cho thuê nhà tại trụ sở của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà, tại các địa điểm nhà, đất cho thuê, đồng thời đăng tải thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng (Trang) thông tin điện tử của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có).

Điều 4. Tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản

1. Tiêu chí hỗ trợ

a) Các doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 được hướng dẫn bởi

Chương II Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

b) Các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ là doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp sản xuất, gia công nguyên liệu, phụ liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh;

c) Các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn;

d) Trường hợp doanh nghiệp đồng thời đáp ứng từ hai tiêu chí hỗ trợ trở lên quy định tại các điểm a, b và c khoản này, doanh nghiệp chỉ được hưởng (01) lần hỗ trợ đối với mỗi tài sản thuê theo quy định tại Quyết định này.

2. Mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng 50% số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà. Mức hỗ trợ này được áp dụng trong thời gian tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê nhà đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

b) Hình thức hỗ trợ: Được cho thuê nhà theo phương thức niêm yết giá. Số tiền thuê nhà được giảm xác định trên cơ sở giá cho thuê nhà tại hợp đồng thuê nhà, thời hạn thuê nhà của doanh nghiệp và được giảm trừ vào số tiền thuê nhà phải nộp theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản

Doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này có nhu cầu thuê nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở đã giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Đối với nhà, đất đang cho thuê theo Hợp đồng ký trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 4 Quyết định này cho thời hạn còn lại của Hợp đồng.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác của cấp có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị, đề xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh, gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Linh